

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông V Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Quyết định 140/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng, từ ngày 04/9/2020 đến ngày 04/12/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt ngày 04 tháng 01 năm 2023 chuyển tạm giam ngày 13 tháng 01 năm 2023; có mặt.

2. Nguyễn Phú T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú T và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 04 tháng 01 năm 2023 chuyển tạm giam ngày 13 tháng 01 năm 2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Bàn Văn T, sinh năm 1997 và chị Bàn Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/01/2023, Nguyễn Hoàng V nhận được tin nhắn của L (bạn xã hội, không rõ địa chỉ cụ thể) về việc L và anh Bàn Văn T- sinh năm 1997, trú tại: Phúc Long 2, T, H, Tuyên Quang xảy ra mâu thuẫn tại Công ty TNHH H (gọi tắt là Công ty), địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V rủ Nguyễn Phú T đến gặp anh T để đe dọa, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-445.42 chở V đến cổng Công ty, V bảo Lộc gọi anh T ra ngoài cổng. Khi anh T ra, V túm cổ áo yêu cầu anh T lên xe, đưa ra khu đô thị Seoul, thuộc địa phận xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Tại đây, V và T đe dọa anh T, anh T xin lỗi nhưng V và T yêu cầu anh T phải đưa 300.000 đồng mới bỏ qua. Anh T không có tiền, T nhắn tin số tài khoản ngân hàng của T vào số điện thoại của vợ anh T là chị Bàn Thị T- sinh năm 2000, trú tại: Phúc Long 2, Thành Long, Hàm Yên, Tuyên Quang, còn V đe dọa yêu cầu chị T chuyển tiền để đưa anh T đi khâu đầu. Chị T nói không chuyển tiền được nên anh T đề nghị chờ về Công ty để vay tiền hoặc cầm cố điện thoại để lấy tiền nhưng V và T không đồng ý. Sau đó, V và T chở anh T về nhà trọ của anh T ở thôn H, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T, V đến gặp vợ chồng anh T để lấy tiền nhưng sau đó Lộc cũng đến gặp và các bên đã thống nhất hòa giải.

Tuy nhiên, sau khi về phòng trọ, L nhận được thông báo của công ty cho nghỉ việc và nói lại cho V biết. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V cùng T đến phòng trọ của vợ chồng anh T, đe dọa, yêu cầu anh T nghỉ việc, đồng thời yêu cầu chuyển tiền cho V và T để đi ăn đêm. Thấy vợ chồng anh T không đồng ý, V tát vào mặt anh T và chỉ tay vào mặt chị T, đe dọa bắt nghỉ làm nếu không sẽ cắt gân. Lúc này anh Nguyễn Văn K- sinh năm 2002, trú tại: H, H, An Dương, Hải Phòng chạy sang can ngăn và đồng ý cho vợ chồng anh T vay tiền chuyển cho V. V đọc số tài khoản ngân hàng của mình và yêu cầu chuyển 500.000 đồng. Anh K sử dụng ứng dụng Internet Banking chuyển số tiền 500.000 đồng sang tài khoản số 3888803032001 của Ngân hàng Quân đội, chủ tài khoản là Nguyễn Hoàng V. Sau khi nhận được tiền, V và T bỏ đi, cùng nhau đi ăn tiêu hết số tiền trên.

Sáng ngày 03/01/2022, V nói với T việc vợ chồng anh T không tôn trọng mình, vẫn đi làm và rủ đi đánh thì T đồng ý. Khoảng gần 20 giờ cùng ngày, V và T mang theo 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng nhất là 06cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ có kích thước 13x04cm đến phòng trọ của vợ

chồng anh T. Khi đến nơi, T đứng ở ngoài sân, V đi vào trong nhà chửi, tát vào mặt anh T rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ chửi, tát vào mặt chị T, yêu cầu chị T ra ngoài phòng khách nói chuyện. V đi ra ngoài phòng khách tiếp tục tát vào mặt anh T rồi bảo T mang dao đưa cho V. V cầm dao, đặt trên mặt bàn uống nước chửi bới, đe dọa cắt gân chân vợ chồng anh T và yêu cầu phải đưa số tiền 1.000.000 đồng. Do không có tiền mặt, chị T bảo V cho chị T đi vay tiền, V đồng ý và bảo T chở chị T đi. T chở chị T đến quán tạp hoá của chị Phạm Thị H- sinh năm 1976, ở thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vay được 1.000.000 đồng rồi mang về đưa cho V nhưng V bảo T cầm tiền. Sau đó, cả hai bỏ đi và ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn đối với Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phú T, thu giữ 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng nhất là 06cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ có kích thước 13x04cm; 01 xe mô tô Honda Air Blade màu đỏ đen biển kiểm soát 15C1-455.42.

Cáo trạng số 111/CT-VKSAD ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Nguyễn Phú T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hoàng V khai nhận: Trong hai ngày 02/01/2023 và ngày 03/01/2023 tại xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo và Nguyễn Phú T đã 03 lần (01 lần sử dụng V lực, 01 lần đe dọa sử dụng V lực, 01 lần sử dụng dao nhằm chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh T, chị T. Tổng số tiền bị cáo và Nguyễn Phú T đã chiếm đoạt được của bị hại là: 1.500.000 đồng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phú T khai nhận: Bị cáo được Nguyễn Hoàng V rủ đến xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo và V đã sử dụng V lực, đe dọa sử dụng V lực và dùng dao nhằm chiếm đoạt bị hại số tiền 1.500.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù về tội "Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng nhất là 06cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ có kích thước 13x04cm; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 15C1-455.42. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, với vật chứng thu giữ, với kết luận giám định và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/01/2023 và ngày 03/01/2023 tại xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phú T đã có hành vi sử dụng V lực, đe dọa sử dụng V lực và sử dụng dao là hung khí nguy hiểm nhằm chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh T, chị T số tiền là 1.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội 03 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng V là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Phú T đến phòng trọ của anh Bàn Văn T và chị Bàn Thị T, trực tiếp dùng V lực và đe dọa dùng V lực, sử dụng dao nhằm chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh T, chị T. Bị cáo Nguyễn Phú T là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hoàng V, chuẩn bị dụng cụ, giúp sức cho bị cáo V để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu trách nhiệm hình sự chính với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Phú T.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[6.1] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, cần xem xét áp dụng một hình phạt hợp lý tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phú T đã bồi thường cho vợ chồng anh T và chị T số tiền 1.500.000 đồng, vợ chồng anh T và chị T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng nhất là 06cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ có kích thước 13x04cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 15C1-455.42 của bị cáo Nguyễn Phú T, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[10] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, tài liệu điều tra chưa xác định được đối tượng tên Lộc, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, ngày 04 tháng 01 năm 2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù của bị

cáo tính từ ngày tạm giữ, ngày 04 tháng 01 năm 2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phú T.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng nhất là 06cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ có kích thước 13x04cm; Tịch thu súng quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 15C1-455.42.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Nguyễn Phú T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CA T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Phương